

V, ngày 12 tháng 8 năm 2020

Số: 260/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 331/2020/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tòng Thị P, sinh năm 1994.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1986.

Đầu ĐKKHTT: Khu 7, xã T, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tòng Thị P và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị P, anh C đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 27/12/2012 và Nguyễn Minh D, sinh ngày 31/3/2017. Ly hôn, chị P, anh C thống nhất thỏa thuận: Chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thị Lan A cho đến khi thành niên. Anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Minh D cho đến khi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị P, anh C cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị P, anh C đều xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung; công sức đóng góp: Chị P, anh C xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Tòng Thị P xin tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị P đã nộp 300.000đ (*Ba*

trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001202 ngày 27/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P (do Nguyễn Hoàng N nộp thay). Chị P được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. V, T. P;
- Chi cục THADS TP. V, T. P;
- UBND xã T, TP. V, T. P;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Anh T

